

Số: **78**/KH-UBND

Đồng Hới, ngày **11** tháng 3 năm 2020

KẾ HOẠCH

Tuyển dụng Viên chức sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo năm 2020
(Sau khi Sở Nội vụ thẩm định tại Công văn số 239/SNV-CBCCVC ngày 03/3/2020)

PHẦN I

CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức; Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ thông tư Liên tịch: Thông tư số 20/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 14/9/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GDĐT về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Mầm non; Thông tư số 21/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GDĐT về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên tiểu học công lập; Thông tư số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ Nội vụ và Bộ GDĐT về quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập

Căn cứ Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam; Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ thông tin và truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin; Thông tư liên tịch 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của liên bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Thông tin truyền thông về quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh Quảng Bình ban hành quy định về phân cấp tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ Công văn 2209/SGDĐT-TCCB ngày 10/9/2019 của Sở GD và ĐT tỉnh Quảng Bình về quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ; Công văn số 1804/SNV-CCVC





của Sở Nội vụ ngày 29/11/2017 về việc hướng dẫn một số nội dung về công tác tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Công văn số 239/SNV-CBCCVC của Sở Nội vụ ngày 03/3/2020 về việc thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục đào tạo thành phố Đồng Hới;

Căn cứ Căn cứ Quyết định số 564/QĐ-UBND ngày 22/3/2013 của UBND thành phố Ban hành Quy chế tuyển chuyên, tiếp nhận, tuyển dụng công chức, viên chức giáo dục; Quyết định số 4152/QĐ-UBND ngày 13/8/2019 của UBND thành phố về việc giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2019 - 2020; Quyết định số 6245/QĐ-UBND ngày 03/12/2019 của UBND thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2019 - 2020;

Căn cứ vào vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp và số người làm việc được giao, số lượng biên chế đã tuyển dụng và nhu cầu tuyển dụng của các đơn vị tại đơn vị sự nghiệp giáo dục và đào tạo trên địa bàn thành phố;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ thành phố,

PHẦN II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CHỈ TIÊU, HÌNH THỨC TUYỂN DỤNG

1. Chỉ tiêu Tuyển dụng: 58 chỉ tiêu

- Khối Trung học cơ sở: 17 chỉ tiêu
- Khối Tiểu học: 26 chỉ tiêu
- Khối Mầm non: 15 chỉ tiêu

(Phụ lục 1 đính kèm)

2. Hình thức tuyển dụng

Tổ chức tuyển dụng viên chức theo hình thức xét tuyển.

II. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CẦN TUYỂN DỤNG, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN.

1. Vị trí việc làm cần tuyển dụng:

1.1 Các vị trí Giáo viên Trung học cơ sở: 14 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí giáo viên Toán: 01 chỉ tiêu.
- Vị trí giáo viên Toán - Tin: 01 chỉ tiêu.
- Vị trí giáo viên Toán - Lý: 01 chỉ tiêu.
- Vị trí giáo viên Tin: 06 chỉ tiêu.
- Vị trí giáo viên Ngữ Văn: 01 chỉ tiêu.
- Vị trí giáo viên Văn - Giáo dục công dân: 01 chỉ tiêu.
- Vị trí giáo viên Hóa: 01 chỉ tiêu.
- Vị trí giáo viên Sinh: 01 chỉ tiêu.

2

- Vị trí giáo viên Tiếng Anh: 01 chỉ tiêu.

1.2 Vị trí Nhân viên trường THCS: 01 chỉ tiêu.

- Vị trí nhân viên Kế toán kiêm thiết bị: 01 chỉ tiêu

1.3 Vị trí Giáo viên Tiểu học: 21 chỉ tiêu.

- Vị trí giáo viên Tiểu học: 17 chỉ tiêu.

- Vị trí giáo viên Thể dục: 02 chỉ tiêu.

- Vị trí giáo viên Tiếng Anh: 01 chỉ tiêu.

- Vị trí giáo viên Tổng phụ trách: 01 chỉ tiêu.

1.4 Các vị trí Nhân viên trường Tiểu học: 07 chỉ tiêu, trong đó:

- Vị trí nhân viên Y tế: 03 chỉ tiêu

- Vị trí nhân viên Văn phòng: 01 chỉ tiêu

- Vị trí nhân viên Hỗ trợ giáo dục người khuyết tật: 02 chỉ tiêu

- Vị trí nhân viên Giáo vụ: 01 chỉ tiêu

1.5 Vị trí Giáo viên Mầm non: 15 chỉ tiêu.

(Phụ lục 2 đính kèm)

2. Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển: (Phụ lục 2 đính kèm).

2.1. Tiêu chuẩn về trình độ Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ ngoại ngữ nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ tiếng Anh trình độ A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR (theo cột 7 của Phụ lục 2).

2.2. Tiêu chuẩn về trình độ Tin học: Có chứng chỉ Tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

Trong trường hợp chưa có đủ điều kiện theo yêu cầu trình độ đạt chuẩn về công nghệ thông tin nêu trên, người dự tuyển phải có chứng chỉ Tin học trình độ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên (theo cột 6 của Phụ lục 2).

III. NỘI DUNG XÉT TUYỂN.

1. Điều kiện, tiêu chuẩn đối với người đăng ký dự tuyển viên chức:



Uab2

Người có đủ các điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển viên chức vào làm việc tại các cơ quan, đơn vị của UBND thành phố Đồng Hới:

- Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- Có Phiếu đăng ký dự tuyển;
- Có lý lịch rõ ràng;
- Có đủ văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với từng vị trí việc làm, được quy định tại Phụ lục số 2 đính kèm;
- Đủ sức khỏe để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ.

2. Những người không được đăng ký dự tuyển viên chức

- Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3. Hồ sơ hoàn thiện sau khi trúng tuyển

Hồ sơ bao gồm:

- a. Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
- b. Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp có văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;
- c. Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định tại Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 6 tháng 5 năm 2013 của Bộ Y tế về việc hướng dẫn khám sức khỏe;
- d. Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên quy định tại Khoản 3, Điều 10 Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ (nếu có) được cơ quan, tổ chức có thẩm quyền chứng thực.

Toàn bộ hồ sơ đựng trong phong bì kích thước 25cm x 30cm.

4. Lệ phí đăng ký dự tuyển

Thực hiện theo quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức của nhà nước.

Thí sinh nộp lệ phí dự tuyển cùng thời điểm nộp Phiếu đăng ký dự tuyển.

5. Nội dung kiến thức phỏng vấn tập trung vào các văn bản sau:

UAB

Mhuu

5.1. Phần kiến thức chung

- Chương I và Chương III Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;
- Luật Viên chức năm 2010;
- Nghị định số 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường viên chức;
- Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính Phủ về việc ban hành Quy chế văn hóa công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước;
- Quyết định số 03/2007/QĐ-BNV ngày 26/02/2007 của Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong bộ máy chính quyền địa phương;

5.2. Phân chuyên môn nghiệp vụ chuyên ngành:

5.2.1. Vị trí việc làm: Giáo viên Trung học cơ sở

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009;
- Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT ngày 28/3/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học;
- Thông tư 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

5.2.2. Vị trí việc làm: Đối với Giáo viên tiểu học

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009;
- Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

5.2.3. Vị trí việc làm: Đối với Giáo viên mầm non

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009;
- Điều lệ trường Mầm non ban hành theo văn bản hợp nhất số 04/VBHN-BGDĐT ngày 24/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non.

5.2.4. Vị trí việc làm: Nhân viên Kế toán kiêm thiết bị

- Luật Kế toán ngày 20/11/2015;





- Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp.

5.2.5 Vị trí việc làm: Nhân viên Y tế trong trường Tiểu học

- Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

- Thông tư số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT ngày 12/5/2016 của liên Bộ Y tế, Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định về công tác y tế trường học;

5.2.6 Vị trí việc làm: Nhân viên Văn phòng trường Tiểu học

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính.

5.2.7 Vị trí việc làm: Nhân viên Hỗ trợ giáo dục khuyết tật

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

5.2.8 Vị trí việc làm: Nhân viên Giáo vụ

- Luật Giáo dục năm 2005 và Luật Giáo dục sửa đổi, bổ sung năm 2009;

- Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 22/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Thông tư 03/VBHN-BGDĐT ngày 23/6/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

6. Nội dung và hình thức xét tuyển viên chức

Xét tuyển viên chức được thực hiện theo 2 vòng như sau:

- Vòng 1

Uab2

Minh

Kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển đăng ký tại Phiếu đăng ký dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm, nếu phù hợp thì người dự tuyển được tham dự vòng 2 quy định dưới đây.

- Vòng 2

a) Phỏng vấn để kiểm tra về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của người dự tuyển.

b) Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

c) Thời gian phỏng vấn 30 phút (Bao gồm thời gian chuẩn bị nội dung phỏng vấn và trả lời phỏng vấn).

d) Không thực hiện việc phúc khảo đối với kết quả phỏng vấn.

7. Đối tượng và điểm ưu tiên trong xét tuyển viên chức

- Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh; thương binh loại B: được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp, người làm công tác cơ yếu chuyển ngành, con liệt sĩ; con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con của người hoạt động cách mạng trước tổng khởi nghĩa (từ ngày 19/8/1945 trở về trước), con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng lao động: được cộng 5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ phục vụ có thời hạn trong lực lượng công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong, đội viên tri thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi từ đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ: được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm thi tại vòng 2;

- Trường hợp người dự thi tuyển viên chức thuộc nhiều diện ưu tiên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả thi tại vòng 2.

8. Cách tính điểm

Tổng số điểm xét tuyển của thí sinh bằng điểm phỏng vấn cộng điểm ưu tiên. Trong đó:

- Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100.

- Điểm ưu tiên được tính theo quy định tại điểm 7, mục III, phần II Kế hoạch này.

9. Xác định người trúng tuyển

- Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức của mỗi đơn vị sự nghiệp phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại điểm 7 mục III phần II của Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người có bằng cấp chuyên môn (phù hợp vị trí tuyển dụng) cao hơn là người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. THỜI GIAN, CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH XÉT TUYỂN

1. Quy trình tuyển dụng (theo hình thức xét tuyển)

- Bước 1: Thông báo tuyển dụng, phát hành và tiếp nhận Phiếu Đăng ký dự tuyển.

+ Có điểm phỏng vấn đạt từ 50 điểm trở lên.

+ Có điểm phỏng vấn cộng với điểm ưu tiên (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cộng với điểm ưu tiên (nếu có) theo quy định tại điểm 7 mục III phần II của Kế hoạch này bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có kết quả điểm phỏng vấn vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người có bằng cấp chuyên môn (phù hợp vị trí tuyển dụng) cao hơn là người trúng tuyển.

- Người không trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức không được bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

IV. THỜI GIAN, CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH XÉT TUYỂN

1. Quy trình tuyển dụng (theo hình thức xét tuyển)

- Bước 1: Thông báo tuyển dụng, phát hành và tiếp nhận Phiếu Đăng ký dự tuyển.

- Bước 2: Thành lập Hội đồng xét tuyển. Hội đồng xét tuyển thành lập Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển, thành lập Ban kiểm tra sát hạch.

- Bước 3: Ban kiểm tra Phiếu đăng ký dự tuyển kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn của người dự tuyển; Lập và niêm yết công khai danh sách người có đủ điều kiện dự tuyển.

- Bước 4: Thông báo triệu tập thí sinh tham dự vòng 2.

- Bước 5: Ban kiểm tra sát hạch bố trí người thực hiện việc phỏng vấn kiểm tra năng lực, trình độ chuyên môn nghiệp vụ đối với thí sinh đủ điều kiện xét tuyển.

- Bước 6: Hội đồng xét tuyển tổng hợp kết quả xét tuyển và báo cáo Chủ tịch UBND thành phố.

- Bước 7: UBND thành phố niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến người trúng tuyển tại trụ sở làm việc và trên trang thông tin điện tử thành phố. Gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển.

- Bước 8: UBND thành phố Quyết định phê duyệt kết quả xét tuyển. Thông báo kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển.

- Bước 9: Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự tuyển theo quy định.

2. Thông báo tuyển dụng và tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển viên chức:



UAB

Thông báo công khai 01 lần trên Báo Quảng Bình, trang thông tin điện tử của thành phố Đồng Hới tại địa chỉ: <https://donghoi.quangbinh.gov.vn> và niêm yết công khai tại Phòng Nội vụ về tiêu chuẩn, điều kiện, số lượng cần tuyển dụng, thời hạn và địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển.

Người đăng ký dự tuyển viên chức nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định tại Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ) tại Phòng Nội vụ.

Thời hạn nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của người đăng ký dự tuyển là 30 ngày kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên Báo Quảng Bình, trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Đồng Hới.

- Thời gian phát hành và thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển: Có thông báo cụ thể sau.

3. Dự kiến tổ chức xét tuyển:

- Tháng 4/2020: Niêm yết công khai danh sách những người đủ điều kiện dự xét tuyển tại UBND thành phố, phòng Nội vụ thành phố và trang thông tin điện tử thành phố Đồng Hới. Thông báo triệu tập những người đăng ký dự tuyển đến kiểm tra, sát hạch.

- Chuẩn bị địa điểm để Hội đồng kiểm tra, sát hạch làm việc.

- Địa điểm và thời gian tổ chức kiểm tra, sát hạch đối với những người dự tuyển sẽ có thông báo sau.

4. Thông báo kết quả xét tuyển viên chức:

4.1 Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả xét tuyển của Hội đồng xét tuyển, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phê duyệt kết quả, niêm yết công khai kết quả xét tuyển, danh sách dự kiến trúng tuyển tại trụ sở làm việc và đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố, gửi thông báo kết quả xét tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

4.2 Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt kết quả xét tuyển và gửi thông báo công nhận kết quả trúng tuyển bằng văn bản tới người dự tuyển theo địa chỉ mà người dự tuyển đã đăng ký.

4.3 Người trúng tuyển hoàn thiện hồ sơ theo quy định tại điểm 3 mục III phần II kế hoạch này.

4.4 Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ dự tuyển theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc UBND thành phố phát hiện người trúng tuyển sử dụng văn bằng, chứng chỉ không đúng quy định thì Chủ tịch UBND thành phố ra quyết định hủy



2/6/20

kết quả trúng tuyển, thông báo công khai trên phương tiện thông tin đại chúng hoặc trên trang thông tin điện tử của thành phố và không tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển trong một kỳ tuyển dụng tiếp theo.

PHẦN III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nội vụ tham mưu UBND thành phố thông báo công khai Kế hoạch tuyển dụng trên các phương tiện thông tin đại chúng; thành lập Hội đồng xét tuyển; lập dự trù kinh phí tổ chức xét tuyển viên chức; tổ chức thu nhận Phiếu đăng ký dự tuyển của những người đủ điều kiện xét tuyển viên chức tại đơn vị theo quy định.

2. Phòng Tài chính - Kế hoạch tham mưu cấp kinh phí tổ chức tuyển dụng theo quy định.

3. Văn phòng HĐND-UBND thành phố chịu trách nhiệm phối hợp với Phòng Nội vụ thông báo công khai những nội dung có liên quan đến xét tuyển viên chức trên Trang thông tin điện tử thành phố.

4. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm cử công chức, viên chức tham gia vào Hội đồng xét tuyển và các Ban giúp việc theo quyết định của Chủ tịch UBND thành phố hoặc Chủ tịch Hội đồng xét tuyển, tạo điều kiện cho Hội đồng xét tuyển thực hiện tốt nhiệm vụ. / *Uao*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Đình Thắng
Hoàng Đình Thắng

TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU TUYỂN DỤNG TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC ĐÀO TẠO

(Kèm theo Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 11/3 /2020 của UBND thành phố)

TT	Tên đơn vị trực thuộc	Biên chế được giao năm học 2019-2020	Số lượng viên chức hiện có	Số lượng viên chức còn thiếu	Đăng ký tuyển dụng
I	Khối THCS	325	303	22	17
1	Trường THCS Đồng Phú	34	32	2	1
2	Trường THCS Bảo Ninh	32	28	4	4
3	Trường THCS Đồng Mỹ	34	32	2	1
4	Trường THCS Lộc Ninh	32	30	2	2
5	Trường THCS Đức Ninh Đông	22	21	1	1
6	Trường THCS số 1 Đồng Sơn	34	32	2	1
7	Trường THCS số 1 Nam Lý	48	46	2	2
8	Trường THCS Quang Phú	21	20	1	1
9	Trường TH&THCS Thuận Đức	36	32	4	3
10	Trường TH&THCS Phú Hải	32	30	2	1
II	Khối Tiểu học	455	422	33	26
1	Trường TH số 1 Bắc Lý	26	25	1	1
2	Trường TH số 1 Bảo Ninh	27	24	3	2
3	Trường TH số 2 Bảo Ninh	22	19	3	2
4	Trường TH Đồng Phú	57	55	2	2
5	Trường TH số 2 Đồng Sơn	27	26	1	1
6	Trường TH Lộc Ninh	44	41	3	2
7	Trường TH Bắc Nghĩa	27	25	2	1
8	Trường TH Đồng Mỹ	29	27	2	2
9	Trường TH Đức Ninh	37	34	3	2
10	Trường TH Đức Ninh Đông	27	26	1	1
11	Trường TH số 1 Nam Lý	40	37	3	3
12	Trường TH Nghĩa Ninh	23	21	2	2
13	Trường TH số 3 Nam Lý	37	35	2	2
14	TTNDT khuyết tật ĐH	32	27	5	3
II	Khối Mầm non	220	198	22	15
1	Trường MN Bảo Ninh	44	40	4	4
2	Trường MN Đồng Mỹ	19	18	1	1
3	Trường MN Đức Ninh	33	31	2	1
4	Trường MN Nghĩa Ninh	28	25	3	2
5	Trường MN Quang Phú	19	17	2	1
6	Trường MN Thuận Đức	26	23	3	2
7	Trường MN Đồng Sơn	27	25	2	1
8	Trường MN Lộc Ninh	43	40	3	1
9	Trường MN Phú Hải	21	19	2	2
	Tổng cộng	1000	923	77	58

Uas2



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**

Phụ lục 2

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**TỔNG HỢP
TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP THEO TỪNG VỊ TRÍ VIỆC LÀM
ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**
(Kèm theo Kế hoạch số **78** /KH-UBND ngày **11/3** /2020 của UBND thành phố Đồng Hới)



Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đơn vị	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu		
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	Ngoại ngữ
Các vị trí Giáo viên THCS (14 chỉ tiêu)						
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Toán	1	Trường THCS Báo Ninh	Đại học trở lên: ngành Sư phạm Toán, hoặc ngành Toán có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Toán - Tin	1	Trường THCS số 1 Nam Lý	Đại học trở lên: ngành Sư phạm Toán - Tin; hoặc ngành Toán - Tin có chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm; hoặc có 2 bằng đại học ngành Toán, ngành Tin có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Toán - Lý	1	Trường TH&THCS Phú Hải	Đại học trở lên: ngành Sư phạm Toán - Lý; hoặc ngành Toán - Lý có chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm; hoặc có 2 bằng đại học ngành Toán, ngành Lý có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR

Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số		Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đơn vị	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu		
					Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học	
						Ngoại ngữ	
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Tin	Giáo viên Tin	1	Trường THCS Bảo Ninh	Đại học trở lên: ngành Sư phạm Tin hoặc ngành Tin có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
			1	Trường THCS Đồng Mỹ			
			1	Trường THCS Lộc Ninh			
			1	Trường THCS số 1 Đồng Sơn			
			1	Trường THCS số 1 Nam Lý			
			1	Trường THCS Quang Phú			
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Ngữ văn	Giáo viên Ngữ Văn- Giáo dục công dân	1	Trường THCS Lộc Ninh	Đại học trở lên: ngành Sư phạm Văn hoặc ngành Văn có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm.	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
			1	Trường THCS Bảo Ninh			
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Hóa	Giáo viên Hóa	1	Trường THCS Bảo Ninh	Đại học trở lên: ngành Sư phạm Ngữ văn và ngành Giáo dục Công dân hoặc Giáo dục chính trị hoặc Giáo dục pháp luật; hoặc ngành Văn học có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm và ngành Giáo dục công dân hoặc Giáo dục chính trị hoặc Giáo dục pháp luật.	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
			1	Trường THCS Bảo Ninh			
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Sinh	Giáo viên Sinh	1	Trường THCS Bảo Ninh	Đại học trở lên: ngành Sư phạm Hóa học; hoặc ngành Hóa học có chứng chỉ nghiệp vụ Sư phạm	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
			1	Trường THCS Đức Ninh Đông			

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đơn vị
Giáo viên THCS hạng III, V.07.04.12	Giáo viên Tiếng Anh	1	Trường TH&THCS Thuận Đức
Vị trí Nhân viên trường THCS (01 chỉ tiêu)			
Kế toán viên trung cấp, 06.032	Nhân viên Kế toán kiểm Thiết bị	1	Trường THCS Đồng Phú
Các vị trí Giáo viên Tiểu học (21 chỉ tiêu)			
GVTH hạng IV, V.07.03.09	Giáo viên Tiểu học	2	Trường TH&THCS Thuận Đức
		2	Trường TH số 1 Bảo Ninh
		2	Trường TH số 2 Bảo Ninh
		1	Trường TH Đồng Phú
		1	Trường TH Lộc Ninh
		1	Trường TH Đồng Mỹ
		2	Trường TH Đức Ninh
		1	Trường TH Đức Ninh Đông
		2	Trường TH số 1 Nam Lý
		2	Trường TH Nghĩa Ninh
		1	Trường TH số 3 Nam Lý
		Cao đẳng trở lên: ngành Sư phạm Tiểu học hoặc Giáo dục Tiểu học	
		Cao đẳng trở lên ngành Kế toán và Trung cấp trở lên ngành Thư viện - Thiết bị trường học	
		Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
		Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	
		Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR	
		Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR	

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu

Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đơn vị	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu	
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Tin học
GVTH hạng IV, V.07.03.09	Giáo viên Thể dục	1	Trường TH Lộc Ninh	Cáo đẳng trở lên, ngành Sư phạm Thể dục hoặc ngành Giáo dục Thể chất	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
		1	Trường TH số 3 Nam Lý		
GVTH hạng IV, V.07.03.09	Giáo viên Tiếng Anh	1	Trường TH Bắc Nghĩa	Cao đẳng trở lên: ngành Sư phạm Tiếng Anh	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản
GVTH hạng IV, V.07.03.09	Giáo viên Tổng phụ trách	1	Trường TH Đồng Mỹ	Cao đẳng trở lên, ngành Sư phạm Âm nhạc, chứng chỉ công tác Đội	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản

Các vị trí Nhân viên trường Tiểu học (07 chỉ tiêu)

Y sỹ hạng IV, V.08.03.07	Nhân viên Y tế	1	Trường TH số 1 Bắc Lý	Trung cấp trở lên: ngành Y sỹ	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
		1	Trường TH số 2 Đồng Sơn			
		1	Trường TH số 1 Nam Lý			
Văn thư trung cấp 02.008	Nhân viên Văn phòng	1	Trường TH Đồng Phú	Trung cấp trở lên: ngành Hành chính văn thư	Chứng chỉ A trở lên hoặc Kỹ thuật viên hoặc Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR

2/2002

Mhuel

Trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu				Tin học	Ngoại ngữ
Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số	Vị trí việc làm	Chỉ tiêu tuyển dụng	Đơn vị		
NVHTGDNKT hạng IV, V.07.06.16	Nhân viên hỗ trợ giáo dục người khuyết tật	2	Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Hới	Trung cấp chuyên ngành hỗ trợ giáo dục người khuyết tật trở lên; hoặc có bằng tốt nghiệp trung cấp trở lên một trong các ngành: sư phạm, y tế, công tác xã hội, tâm lý và có chứng chỉ nghiệp vụ về hỗ trợ giáo dục người khuyết tật.	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
Mã số V.07.07.21	Nhân viên Giáo vụ	1	Trung tâm Nuôi dạy trẻ khuyết tật Đồng Hới	Cao đẳng sư phạm trở lên: ngành giáo dục đặc biệt	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
Vị trí Giáo viên Mầm non (15 Chỉ tiêu)					
GVMN hạng IV, V.07.02.06	Giáo viên Mầm non	4	Trường MN Bảo Ninh	Cao đẳng trở lên ngành Sư phạm Mầm non hoặc Giáo dục Mầm non	Anh A1 trở lên hoặc A trở lên hoặc TOEIC, IELTS, TOEFL, CEFR
		1	Trường MN Đồng Mỹ		
		1	Trường MN Đức Ninh		
		2	Trường MN Nghĩa Ninh		
		1	Trường MN Quang Phú		
		2	Trường MN Thuận Đức		
		1	Trường MN Đồng Sơn		
		1	Trường MN Lộc Ninh		
		2	Trường MN Phú Hải		

Tổng số 58 chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng./.

Handwritten signature

Handwritten mark